

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Mến

Ông Hoàng Văn Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/HSST ngày 25-11-2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/QĐXXST-HS ngày 16-12-2022 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn H, Tên gọi khác: không; sinh ngày 16-4-2001, tại Y, Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980, con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980 Vợ, con: không có; Tiền án: ngày 25-10-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2- Ngọc Văn Tr, Tên gọi khác: không; sinh ngày 21-01-2003, tại S, Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngọc Văn H3, sinh năm 1970, con bà: Vũ Thị H4, sinh năm 1982; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 01-8-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Ngọc M, Tên gọi khác: không; sinh ngày 06-02-1992, tại Y, Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn T 1, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, con bà: Ngô Thị H5, sinh năm 1973; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: không; sinh ngày 07-8-1997, tại Y, Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

5- Hoàng Văn C, Tên gọi khác: không; sinh ngày 15-12-2003, tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1983, con bà: Thèn Thị P, sinh năm 1980; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 01-8-2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nông Quốc B, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Vũ Thị H4, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Có mặt

+ Bà Ngô Thị H5, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

+ Ông Trần Đức T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C:**

+ Bà Hà Thị Lê, sinh năm 1974 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Lương Thị Ngọc Phương, sinh năm 1988 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nông Ngọc T, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Ông Nông Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị G, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Trương Đình P, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nông Đức T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nông Đức V, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn 9, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn Đ, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22-7-2022, Nông Quốc B cùng với Ngọc Văn Tr, Nguyễn Văn H ngồi uống nước với nhau tại khu vực thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trong lúc Tr ra ngoài nghe điện thoại, B đã tự ý lấy chìa khóa chiếc xe mô tô B kiểm soát 98L1-180.93 rồi nổ máy điều khiển xe mô tô mang đi cầm cố lấy số tiền 25.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết B tự ý mang xe mô tô của mình đi cầm cố, Tr đã liên lạc với B nhưng không được nên đã đến Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trình báo sự việc. Đến ngày 28-7-2022, Tr biết được thông tin B đang ở nhà thuộc thôn Làng Quị, xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nên Tr đã rủ H lên nhà B để hỏi B về việc cầm cố chiếc xe mô tô và H đồng ý. Sau đó Tr và H đi đến quán nước thuộc khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để gặp Nguyễn Ngọc M. Tại đây, có cả Nguyễn Văn T nên Tr đã rủ M và Toàn cùng lên nhà B, M và Toàn cùng đồng ý. Do không có phương tiện di chuyển nên Tr đã nhờ M thuê xe taxi để làm phương tiện đi lên nhà B. M đã gọi điện thoại cho anh Trần Đức Trung để thuê xe và hẹn anh Trung đến đón vào sáng ngày 29-7-2022 tại cổng nhà trọ của M. Sau đó Tr và H về phòng trọ của Tr ngủ, tại phòng trọ Tr đã rủ thêm Hoàng Văn C cùng đi lên nhà B và C đồng ý.

Đến khoảng 06 giờ ngày 29-7-2022, Tr, H, và C đi sang phòng trọ của M rồi cùng M và Toàn lên xe ô tô do anh Trần Đức Trung điều khiển đi lên nhà B tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì đến nhà của B. Khi nhìn thấy Nông Quốc B đang ngồi trong nhà Tr đã mở cửa xe ô tô chạy về phía B, B bỏ chạy ra phía sau nhà theo lối cửa sau chạy lên đồi. Thấy vậy, H cũng chạy theo phía sau Tr đuổi theo B. Lúc này, Toàn, C chạy phía sau H còn M chạy về phía sân trước nhà B. Tr và H đuổi theo khoảng 200 mét thì thấy B nấp trong bụi dậm, thấy bị phát hiện B vùng dậy chạy tiếp, H nhặt được một đoạn cây tre khô đuổi theo vụt một phát về phía lưng của B thì B dùng tay đỡ nên đã trúng vào tay. Tr lao vào dùng tay đấm hai phát vào mặt của B và dùng tay kẹp cổ B. Sau đó, H giữ tay phải, Tr giữ tay trái kéo B về dưới sân nhà. Khi về đến sân, B dùng tay ôm lấy cột kim loại ở sân thì Tr, H, C, Toàn lôi, kéo, gỡ B ra khỏi cột kim loại, H dùng chân đạp một phát vào mặt của B, Tr dùng chân đá một phát vào lưng của B rồi kéo B về phía ô tô. Khi ra đến xe ô tô, C mở cửa xe, Tr và Toàn đẩy B lên xe. Tr và B ngồi hàng ghế cuối xe, H, Toàn, C ngồi ở dãy ghế thứ hai, M ngồi ở ghế phụ phía trên ngang với ghế lái xe. Sau khi mọi người lên xe M bảo anh Trung điều khiển xe về Bắc Ninh để giao B cho Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường di chuyển về tỉnh Bắc Ninh, do bức tức về việc B bỏ chạy trước đó nên Tr đã dùng tay đấm ba phát vào bụng và ba phát vào mặt B, Toàn dùng tay đấm hai phát vào bụng B, H đấm hai phát vào bụng, hai phát vào mặt B và mượn một chiếc giày thể thao của M đánh hai phát vào ngực B. Sau đó B xin gọi điện về cho mẹ nhưng không gọi được, một lúc sau mẹ của B là bà Lê Thị Giang gọi lại, B có nói là đã đi đến địa phận xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Thấy B nói ra địa điểm xe đang đi qua, Tr tắt điện thoại và cùng H dùng tay đánh ba phát vào mặt B. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, xe ô tô về đến địa phận thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tr hỏi M đưa B đi đâu thì M bảo đưa về phòng trọ của M để hỏi B cụ thể về việc B cầm cố chiếc xe mô tô. Khi đến nơi, Tr, M, H, Toàn đưa B lên phòng trọ của M, còn C ở lại xe ô tô. Tại phòng trọ của M, do bức tức việc B mang tài sản của mình đi cầm cố nên Tr cầm một chiếc dép nhựa mềm (dạng dép tổ ong) đánh vào lưng, gáy ba phát, dùng tay đấm ba phát vào mặt trái của B, H dùng chân đá vào bụng B ba phát, Toàn dùng một chiếc tông xóp đánh vào ngực B hai phát và dùng tay tát hai cái vào mặt của B, M dùng đầu gối thúc hai cái vào lưng B. Sau khi đánh B xong, H và Tr đã đưa B đến Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trình báo về hành vi B cầm cố chiếc xe mô tô của Tr.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Lê Thị Giang là mẹ của anh Nông Quốc B đã đến Công an xã Minh Tiến, huyện Lục Yên để trình báo sự việc. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên đã triệu tập Ngọc Văn Tr, Hoàng Văn C. Tại cơ quan điều tra, Ngọc Văn Tr, Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã

nêu trên. Đối với Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H sau khi sự việc xảy ra đã rời khỏi địa phương nhưng sau đó đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô B kiểm soát 98A-243.29 nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu xám bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98A-243.29, số 045436 mang tên Trần Đức Trung; 01 giấy phép lái xe số 240098240638 mang tên Trần Đức Trung; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8559842 của xe ô tô B kiểm soát 98A-243.29; 01 đoạn gậy tre chiều dài 1,26m, chu vi 15cm.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-LY ngày 25-11-2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”

+ Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù, và tổng hợp hình phạt với bản án số 135/2019/HS-ST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy tre chiều dài 1,26m, chu vi 15cm.

+ Về trách nhiệm hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải trả cho anh Trần Đức Trung số tiền là 3.500.000 đồng.

+ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M còn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn C.

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh nhưng không nhất trí về hình phạt áp dụng đối với bị cáo C. Cần phải xem xét toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo C có đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự và bị cáo không có tình tiết nặng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo C.

- Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai tranh luận gì. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người người làm chứng cùng các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Do anh Nông Quốc B tự ý mang xe mô tô của Ngọc Văn Tr đi cầm cố nên ngày 29-7-2022, Ngọc Văn Tr đã rủ Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C cùng đi đến nhà anh B tại thôn Làng Qui, xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái để giải quyết việc anh B đã cầm cố xe mô tô của Tr. Tại đây, các bị cáo đã có hành vi dồn và dùng vũ lực, khống chế bắt anh Nông Quốc B và giữ trên xe ô tô rồi đưa về phòng trọ của M tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian giữ anh B, các bị cáo còn có hành vi đánh gây thương tích cho anh B sau đó mới giao anh B cho cơ quan điều tra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Tr có vai trò là người khởi xướng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Các bị cáo Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án: Ngày 25-10-2019, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Ngọc Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc M, Hoàng Văn C phạm tội lần đầu, thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M tự giác

ra đầu thú nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp “tái phạm”. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Ngọc Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc M, Hoàng Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội thuộc Tr hợp tái phạm, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật và tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo rất kém nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Theo bản án số 135/2019/HS-ST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, bị cáo đã bị tạm giam 5 tháng 28 ngày nên xác định thời gian bị cáo còn phải chấp hành án của bản án trước là 18 tháng 02 ngày để làm căn cứ tổng hợp hình phạt chung của hai bản án.

Đối với các bị cáo Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về những hành vi và người liên quan khác:

- Đối Trần Đức Trung là người được Nguyễn Ngọc M thuê điều khiển xe ô tô B kiểm soát 98A-243.29 để đi đến nhà của Nông Quốc B, tuy nhiên anh Trung không biết, không tham gia thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông có tên lưu trong danh bạ điện thoại của Ngọc Văn Tr là “công an Quế Võ”, Tr xác nhận người này không có chỉ đạo, hướng dẫn hay liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Do Tr đã bị mất điện thoại, không nhớ số điện thoại liên lạc, cũng không biết họ tên, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

- Đối với hành vi đánh anh Nông Quốc B của các bị cáo Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H gây tổn thương cơ thể cho anh B là 09%, anh B đề nghị không xem xét trách nhiệm đối với các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi mang chiếc xe mô tô của Ngọc Văn Tr đi cầm cố của Nông Quốc B, cơ quan điều tra huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo đã bồi thường cho anh B số tiền là 30.000.000 đồng và anh B không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với yêu cầu của anh Trần Đức Trung buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải trả số tiền thuê xe là 3.500.000 đồng. Xét thấy đây là thỏa thuận giao dịch dân sự hợp pháp giữa anh Trung và bị cáo M, bị cáo M cũng đồng ý có nghĩa vụ trả cho anh Trung số tiền thuê xe nên yêu cầu của anh Trung được chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô B kiểm soát 98A-243.29 nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu xám bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98A-243.29, số 045436 mang tên Trần Đức Trung; 01 giấy phép lái xe số 240098240638 mang tên Trần Đức Trung; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8559842 của xe ô tô B kiểm soát 98A-243.29. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức Trung nên đã trả lại cho anh Trung là phù hợp.

- Đối với 01 đoạn gậy tre chiều dài 1,26m, chu vi 15cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn C thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin được miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo C.

[11] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn C phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (M hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 18 tháng 02 ngày tù còn phải thi hành của bản án số: 135/2019/HS-ST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Qué Võ, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 30 (ba mươi) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo Ngọc Văn Tr 10 (M) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Ngọc Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Luận, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong Tr hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo Hoàng Văn C: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (M hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải trả cho anh Trần Đức Trung số tiền là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy tre chiều dài 1,26m, chu vi 15cm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngọc Văn Tr, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- HSNV; CA huyện Lục Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lru HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thao

